



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.168.066	TỔNG SỐ CHI	6.168.066
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	136.000	I. Chi đầu tư phát triển	150.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	319.400	II. Chi thường xuyên	6.018.066
III. Thu bổ sung	5.712.666	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	5.712.666		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=2/4
	TỔNG THU		6.168.066	0	5.215.610	0	0,85
I	Các khoản thu 100%		136.000	0	161.000	0	1,18
	Phí, lệ phí		26.000		31000		1,19
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		70.000		70000		1,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		40.000		60.000		1,50
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		319.400	0	320.000	0	1,00
1	Các khoản thu phân chia		169.400	0	170.000	0	1,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		35.000		35.000		1,00
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Thuế thu nhập cá nhân		38.400		32.000		0,83
	Thuế GTGT		64.000		60.000		0,94
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12.000		8.000		0,67
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		20.000		35.000		1,75
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
3	Thu cấp quyền SD đất		150.000		150.000		1,00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.712.666	0	4.734.610	0	0,83
	- Thu bổ sung cân đối		5.712.666		4.734.610		0,83
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: triệu đồng

[illegible]



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
	TỔNG CHI	6.168.066	150.000	6.018.066	5.215.610	150.000	5.065.610	84,56	100,0	84,17	
	Trong đó	0			0						
1	Chi giáo dục	50.000	50.000		150.000	150.000		300,00	300,0		
2	Chi văn hóa, thể thao	0			0						
3	Chi y tế	0			0						
4	Chi văn hóa, thông tin	22.500		22.500	17.000		17.000	75,56		75,56	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	109.360		109.360	107.745		107.745	98,52		98,52	
6	Chi thể dục thể thao	0			0						
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0						
8	Chi các hoạt động kinh tế	126.000	100.000	26.000	20.000		20.000	15,87		76,92	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.817.608		4.817.608	4.006.941		4.006.941	83,17		83,17	
10	Chi cho công tác xã hội	474.104		474.104	376.672		376.672	79,45		79,45	
11	Chi dân quân tự vệ	345.430		345.430	318.095		318.095			92,09	
12	Chi an ninh trật tự	223.064		223.064	219.157		219.157			98,25	
13	Chi khác	0			0						
14	Dự phòng ngân sách	0			0						